

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 10 – 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Ông Nguyễn Văn Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2018/TLST – HNGĐ ngày 01 – 08 – 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L

Sinh ngày: 08 – 08 – 1976; Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân U

Sinh ngày: 02 – 05 – 1977; Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, theo các lời khai của chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn

Xuân U, theo trích lục kết hôn, các bản trích lục khai sinh của các con, sổ hộ khẩu gia đình thì:

Chị L và anh U đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 30 – 9 – 1999. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi vã nhau, anh U hay uống rượu say đập đánh vợ, mặc dù Chị L đã cố gắng bỏ qua cho anh U và anh U cũng đã tìm cách bỏ rượu nhằm tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không khắc phục được. Từ tháng 05 năm 2011 Chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh U. Chị L yêu cầu được ly hôn. Anh U không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ.

Quá trình chung sống, vợ chồng có 2 con chung gồm cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13 – 10 – 1999 và cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 13 – 05 – 2008. Hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng Chị L. Cháu H đã đủ 18 tuổi, có thể sinh sống tự lập, còn cháu C có nguyện vọng được chung sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Theo trình bày của Chị L thì chị làm công nhân thu nhập ổn định mỗi tháng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ. Theo trình bày của anh U thì anh làm nghề đi rừng, thu nhập mỗi tháng khoảng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ. Chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C sau khi ly hôn và không yêu cầu anh U phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh U cũng yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C nếu phải ly hôn và không yêu cầu Chị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng:

- Điều 147, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân U;

- Giao cháu Nguyễn Thị C cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân U có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom cháu C không ai được ngăn cấm, cản trở.

Anh Nguyễn Xuân U không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L.

- Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí

ly hôn sơ thẩm nhưng khấu trừ cho chị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Từ khi xảy ra mâu thuẫn, Chị L đã cố gắng bỏ qua cho anh U nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn vợ chồng nhưng anh U vẫn không từ bỏ được thói quen uống rượu, hành hung vợ nên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được, hiện nay Chị L đã hết tình cảm với anh U, bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống ly thân với anh U và kiên quyết không quay lại chung sống với anh U nữa. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn phương ly hôn của Chị L.

[2]. Về con: Mặc dù anh U có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C, nhưng xét thấy anh U không từ bỏ được thói quen uống rượu, do đó nếu giao cháu C cho anh U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ ảnh hưởng không tốt đến việc sinh hoạt, học tập, phát triển của cháu C, trong khi đó từ khi bố mẹ ly thân cháu C sống chung với Chị L và được Chị L chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển ổn định, sinh hoạt, học tập bình thường, cháu lại có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển ổn định, bình thường của cháu C, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu C cho Chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh U có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom cháu C không ai được ngăn cấm, cản trở. Anh U không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu C cho Chị L vì Chị L không yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo thì Chị L là nguyên đơn yêu cầu ly hôn cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ cho Chị L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005275 ngày 01 – 08 – 2018.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh U có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của

Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 147, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân U;

- Giao cháu Nguyễn Thị C cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân U có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom cháu C không ai được ngăn cấm, cản trở.

Anh Nguyễn Xuân U không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L.

- Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005275 ngày 01 – 08 – 2018.

Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Xuân U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị L;
- Bị đơn: Anh U;
- VKS huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tùng